TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
HÀ NỘI
❋❋❋

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:145/2020/HSST
Ngày: 20/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm
* Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Anh
2. Ông Trịnh Văn Trồi
* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án
* Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hà Đông: Ông Đặng Hoài An - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2020/HSST ngày 24/7/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXX- TA ngày 4/8/2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1981 (tên gọi khác: không); HKTT: Tổ .., phường L, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1941 (đã chết); con bà Nguyễn Thị O, sinh năm: 1949; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: có 3 tiền án:

- Bản án số 56/2009/HSST ngày 17/12/2009 của Tòa án nhân dân quận H, TP H xử phạt 36 tháng tù, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2012.
- Bản án số 82/2013/HSST ngày 14/5/2013 của Tòa án nhân dân quận H, TP H xử phạt 40 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2016.
- Bản án số 95/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt 36 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2019.

*Nhân thân:

- Bản án số 28/HSST ngày 19/4/2000 của Tòa án nhân dân thị xã H (nay là quận H, TP H) xử phạt 09 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản mỗi lần dưới 2.000.000 đồng), đương nhiên được xóa án tích.
- Bản án số 94/HSST ngày 29/8/2002 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H (nay là quận H, TP H) xử phạt 40 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản 600.000 đồng), đương nhiên được xóa án tích.
- Bản án số 103/HSST ngày 07/7/2006 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh H (nay là quận H, TP H) xử phạt 30 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản mỗi lần dưới 2.000.000 đồng), đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H. Có mặt

2. Lê Ngọc H, sinh năm: 1984 (tên gọi khác: không); HKTT: Số …, ngõ …, Tổ …., phường L, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1957; con bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1957; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân

- Bản án số 94/2007/HSST ngày 12/6/2007 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H (nay là quận H, thành phố H) xử phạt 24 tháng tù, về tội: "Cố ý gây thương tích". Được đặc xá tha tù ngày 17/01/2009.
- Bản án số 154/2015/HSST ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử phạt 12 tháng tù, về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 14/05/2016 và đã được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố H.Có mặt

*Người bị hại:

chị Lương Thị X, sinh năm 1974

Trú tại: No…-LK… khu C, tổ …, phường L, quận H, TP. H. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu và không có tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 12 giờ ngày 31/3/2020 Nguyễn Hữu D và Lê Ngọc H rủ nhau đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. Sau đó H đi bộ sang nhà D, lúc này D đã chuẩn bị sẵn 01 bộ vam phá khóa, gồm: 01 đoạn kim loại dài 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn và 01 cờ lê

kim loại dài khoảng 12cm, một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn, sau đó D đưa xe máy wave BKS: 29Z2-1465 của mình cho H điều khiển chở D đi loanh quanh xem có ai sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực Cổng Đồng thuộc tổ …, phường L, quận H, D và H quan sát thấy có chiếc xe máy Honda wave màu đen bạc, BKS: 36R6-4824 của chị Lương Thị X dựng trước cửa nhà, không khóa cổ, khóa càng, không có ai trông giữ. Thấy vậy, D bảo H dừng xe để xuống lấy trộm, sau đó D xuống xe, còn H đi thêm một đoạn khoảng 05m và dừng lại để cảnh giới (xe vẫn nổ máy). D đến gần xe máy của chị X rồi lấy vam phá khóa mang sẵn cắm một đầu vào ổ khóa, đầu còn lại sử dụng cà lê để bẩy phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, D nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy, H cũng phóng xe chạy theo. Đến Tòa nhà chung cư Th, địa chỉ: số … L, phường L, quận H, D đem xe vừa lấy trộm xuống gửi ở tầng hầm của tòa nhà, sau đó H đón D, đi về nhà D. Tại đây, D và H bàn nhau mua ma túy về sử dụng, D đưa cho H chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S của mình (đã tháo sim) bảo H đi cầm cố lấy tiền mua ma túy heroin về cùng sử dụng. H đồng ý. Sau đó, H đi xe máy của D mang điện thoại đến cầm cố tại cửa hàng điện thoại của anh Phạm Xuân T ở số … Q, phường P, H được 500.000 đồng, rồi đi xe đến khu vực bệnh viện …, địa phận xã T, huyện T, H mua được 02 gói ma túy heroin của một người nam giới không quen biết hết 400.000 đồng. Trên đường về, H vào hiệu thuốc mua thêm nước cất, thuốc chống xốc và 02 xi lanh hết 40.000 đồng, sau đó đem về nhà D. Khi về nhà D, H nói với D cầm cố điện thoại được 500.000 đồng, mua 02 gói ma túy hết 400.000 đồng, nước cất, xi lanh và thuốc chống xốc hết 40.000 đồng. Sau đó, D và H lấy 01 gói ma túy ra sử dụng (chích) hết, còn 01 gói ma túy và 60.000 đồng tiền thừa H đưa lại cho D, D cầm và cất gói ma túy trong túi áo khoác đang mặc của mình. Sau đó, H đi về nhà H.

Nhận được tin báo vụ trộm và camera ghi hình do chị Lương Thị X cung cấp. Qua rà soát các đối tượng nghi vấn, ngày 31/3/2020 Công an phường L đã mời Nguyễn Hữu D và Lê Ngọc H đến trụ sở để làm việc.

Cùng ngày 31/3/2020, H và D đã đầu thú về hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên, D còn tự giao nộp cho Công an phường L các vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy heroin do Lê Ngọc H mang điện thoại OPPO của D đem cầm cố lấy tiền mua ma túy của người không quen biết ở bệnh viện … về để sử dụng chung (được niêm phong trong phong bì thư dán kín, các mép dán có chữ ký của D và cán bộ công an phường L); 01 đoạn kim loại dài 08cm, một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 cờ lê kim loại sáng màu dài khoảng 12cm, một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn, trên thân có ký hiệu 8 CHOROME VANADILIM 8; 01 ví da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô

biển kiểm soát: 29Z2-1465; 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đen, biển kiểm soát: 29Z2-1465, số khung: 849921, số máy: 6669611.

Công an phường L đã dẫn giải 2 đối tượng này đến nơi cất giấu tài sản trộm cắp tại tầng hầm gửi xe của Chung cư Th, địa chỉ: số … L, phường L, quận H và đã thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 36R6-4824, số khung 1201AY084250, số máy HC12E2584316.

Công an phường L đã bàn giao đối tượng Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc H và các đồ vật, tài sản thu giữ ở trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông để điều tra xử lý.

Ngày 31/3/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ của Nguyễn Hữu D và yêu cầu định giá tài sản trộm cắp đã được thu giữ là 01 xe máy BKS: 36R6-4824.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐG ngày 01/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: "*01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu sơn đen-bạc, BKS: 36R6-4824, SM: HC12E2584316, SK: 1201AY084250 đã qua sử dụng, thu được tang vật.* Tổng trị giá tài sản tại thời điểm định giá là: 8.500.000 đồng*"*

Tại bản kết luận giám định số 2661/KLGĐ-PC09 ngày 09/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,395 gam".*

Với hành vi trên, Cáo trạng số 148/CT-HS ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Nguyễn Hữu D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố Lê Ngọc H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hữu D từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc Nguyễn Hữu D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 9 năm đến 10 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Ngọc H từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm

cắp tài sản; Từ 18 đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt của hai tội trên, buộc Lê Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 30 đến 36 tháng tù.

Về tang vật: Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe máy Honda wave màu đen, BKS: 29Z2-1465 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29Z2-1465; Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mép dán có chữ ký của Nguyễn Hữu D, cán bộ Phạm Minh Đ, giám định viên Nguyễn Văn H; 01 đoạn kim loại dài 08 cm; một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 cờ lê kim loại sáng màu dài khoảng 12cm, một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn, trên thân có ký hiệu 8 CHOROME VANADILIM 8; 01 ví da màu đen

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 31/3/2020, tại khu vực Cổng Đồng thuộc tổ …, phường L, quận H, thành phố H; Nguyễn Hữu D và Lê Ngọc H đã cùng nhau chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha, sơn màu đen-bạc, BKS: 36R6-4824, trị giá 8.500.000 đồng của chị Lương Thị X, sau đó đem xe máy trên đến hầm gửi xe Chung cư Thủy Lợi ở số .. L, phường L, quận H cất giấu.

Sau khi cất dấu chiếc xe máy đã chiếm đoạt được của chị X xong, D đưa cho H chiếc điện thoại OPPO của mình đi cầm cố được 500.000 đồng để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Sau khi cầm cố, H sử dụng 400.000 đồng mua 02 gói ma túy đem

về nhà D, D và H sử dụng hết 01 gói, còn 01 gói ma túy Heroine, khối lượng 0,395 gam D cất giấu trong người nhằm mục đích để sử dụng. Đến ngày 31/3/2020, D và H đến Công an phường L để làm việc đã tự giác giao nộp toàn bộ hành vi vi phạm về việc trộm cắp xe máy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. D đã tự giao nộp gói ma túy trên cho cơ quan công an để xử lý.

Các hành vi vi phạm nêu trên của Nguyễn Hữu D và Lê Ngọc H đã phạm tội Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Lê Ngọc H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội Tràng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Hữu D có ba tiền án đều chưa được xóa án tích nên hành vi vi phạm của bị cáo lần này thuộc trường hợp định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Hữu D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và tội Tràng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn chính xác.

Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Wave alpha của các bị cáo xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác; Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy; không những thế các hành vi vi phạm nêu trên còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn quận Hà Đông; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên rủ nhau đi lấy trộm tài sản để lấy tiền ăn tiêu, mua ma túy sử dụng. Trong vụ án này Bị cáo Nguyễn Hữu D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi trộm cắp tài sản; không những thế D còn là người trực tiếp chuẩn bị vam phá khóa, cờ lê, chuẩn bị phương tiện đưa xe cho H để H chở D đi lấy trộm tài sản; đến khi chiếm đoạt được xe máy thì D và H cùng nhau đi gửi xe để cất dấu; không những thế, D còn đưa điện thoại của D cho H để H đi cầm cố để lấy tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do Bị cáo D có vai trò cao hơn bị cáo H nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Bị cáo Lê Ngọc H tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, khi D rủ H đi trộm cắp và mua ma túy về sử dụng H đã tiếp nhận và thực

hiện rất tích cực: H là người đứng ngoài cảnh giới cho D vào lấy trộm tài sản, sau đó cùng D đi cất dấu tài sản chiếm đoạt được. Đối với hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy: khi D bảo H đi cầm cố điện thoại lấy tiền mua ma túy về sử dụng, H đã nhất trí và trực tiếp đem điện thoại của D đi cầm cố, sau đó trực tiếp đi mua ma túy và nước cất, kim tiêm về để H và D cùng nhau sử dụng. Nhân thân bị cáo H đã từng có hai tiền án mặc dù đều đã được xóa án tính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho bản thân nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện rõ thái độ coi thường pháp luật. Do vậy cũng cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D, H đều khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội các bị cáo đều đã tự giác ra đầu thú khai nhận hành vi vi phạm của mình…. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu D ngày 31/3/2020 do Lê Ngọc H mua bằng tiền cầm cố điện thoại của D. H khai nguồn gốc gói ma túy trên là H mua của nam thanh niên không quen biết tại khu vực bệnh viện .. xã T, huyện T, H. Ngoài lời khai của H không có tài liệu nào chứng minh, không có cơ sở điều tra xử lý đối tượng bán ma túy cho H trong vụ án này nên Tòa không xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Lương Thị X đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên Tòa không xét.

[5] Về tang vật: 01 xe máy Honda wave màu đen, BKS: 29Z2-1465 là xe máy của D mua lại của anh Lê Hồng H, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 31/3/2020 D và H đã sử dụng chiếc xe máy trên để đi trộm cắp tài sản và mua mua túy sử dụng nên tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

+ 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29Z2-1465 là vật gắn liền với 01 xe máy Honda wave màu đen, BKS: 29Z2-1465 nên tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước

+ Chiếc điện thoại OPPO F1S của Nguyễn Hữu D: D khai đưa cho Lê Ngọc H đi cầm cố lấy tiền mua ma túy, H đã cầm cố được 500.000 đồng tại cửa hàng điện thoại số ….. Q, P, H của Phạm Xuân T, anh T không biết mục đích cầm cố điện thoại của H, điện thoại này anh T đã bán cho một người không quen biết. Cơ quan

điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mép dán có chữ ký của Nguyễn Hữu D, cán bộ Phạm Minh Đ, giám định viên Nguyễn Văn H; 01 đoạn kim loại dài 08 cm; một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 cờ lê kim loại sáng màu dài khoảng 12cm, một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn, trên thân có ký hiệu 8 CHOROME VANADILIM 8; 01 ví da màu đen

[6] Về án phí: Bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D và bị cáo Lê Ngọc H phạm các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Hữu D 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; 6 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc Nguyễn Hữu D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 9 năm 6 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Lê Ngọc H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, buộc Lê Ngọc Hùng phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2020

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 01 xe máy Honda wave màu đen, BKS: 29Z2-1465 và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29Z2-1465 (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mép dán có chữ ký của Nguyễn Hữu D, cán bộ Phạm Minh Đ, giám định viên Nguyễn Văn H; 01 đoạn kim loại dài 08 cm; một đầu hình lục giác, một đầu dẹt nhọn; 01 cờ lê kim loại sáng màu dài khoảng 12cm, một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn, trên thân có ký hiệu 8 CHOROME VANADILIM 8; 01 ví da màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

5. Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- CA quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiểm